

A. HÌNH THỨC KIỂM TRA:



Khối 11:

- + Phần đọc: Trắc nghiệm: 08 câu trắc nghiệm (mỗi câu 0,5 điểm) + Tự luận: 02 câu tự luận (mỗi câu 1,0 điểm)
- + Phần viết: 01 câu tự luận

B. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Khối	Phần đọc (6,0 điểm)	Phần viết (4,0 điểm)
11	- Đọc hiểu văn bản ngoài SGK cùng thể loại + Truyện thơ + Văn bản thông tin - Gồm 08 câu trắc nghiệm (mỗi câu 0,5 điểm), 02 câu tự luận (mỗi câu 1,0 điểm) + Theo các mức độ: Nhận biết - Thông hiểu - Vận dụng + Yêu cầu cần đạt: *Nhận biết và phân tích được tác dụng đặc điểm hình thức, nội dung của thể loại: **Truyện thơ: - Thể thơ, đề tài, ngôi kể, cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ (từ ngữ/ hình ảnh, các biện pháp tu từ), giải thích ý nghĩa, phân tích tác dụng từ ngữ, hình ảnh, câu thơ,... - Nội dung, chủ đề, thông điệp,... thể hiện trong văn bản **Văn bản thông tin: - Thể loại, bố cục, cách trình bày dữ liệu, thông tin, các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ, mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản ... - Đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được thái độ và quan điểm của người viết...	- Dạng đề: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm văn học (truyện thơ) hoặc một tác phẩm nghệ thuật (bài hát) - Giới hạn văn bản: + Bài hát yêu thích +Truyện thơ Nôm (Mô hình: <i>Gặp gỡ - Tai biến - Đoàn tụ</i>)

I. PHẦN ĐỌC (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga

Vân Tiên ghé lại bên đàng,
Bẻ cây làm gậy, nhằm làng xông vô.
Kêu rằng: “Bớ đảng hung đồ!
Chớ quen làm thói hồ đồ hại dân.”
Phong Lai mặt đỏ phùng phùng:
“Thằng nào dám tới lấy lừng vào đây.
Trước gây việc dữ tại đây,
Truyền quân bốn phía phủ vây bịt bùng.”
Vân Tiên tả đột hữu xông,
Khác nào Triệu Tử phá vòng Đương
Dang⁽¹⁾.
Lâu la bốn phía vỡ tan,
Đều quăng gươm giáo tìm đàng chạy ngay.
Phong Lai trở chẳng kịp tay,
Bị Tiên một gậy thác rày thân vong.
Dẹp rồi lũ kiến chòm ong,
Hỏi: “Ai than khóc ở trong xe này?”
Thưa rằng: “Tôi thiệt người ngay,
Sa cơ nên mới làm tay hung đồ.
Trong xe chật hẹp khôn phô,
Cúi đầu trăm lạy, cứu cô tôi cùng.”
Vân Tiên nghe nói động lòng,
Đáp rằng: “Ta đã trừ dòng lâu la.
Khoan khoan ngồi đó chớ ra,
Nàng là phận gái, ta là phận trai.

Tiểu thư con gái nhà ai,
Đi đâu nên nổi mang tai bất kỳ.
Chẳng hay tên họ là chi?
Khuê môn phận gái việc gì đến đây?
Trước sau chưa hân dạ này,
Hai nàng ai tở, ai thầy nói ra?”
Thưa rằng: “Tôi Kiều Nguyệt Nga,
Con này tì tất tên là Kim Liên.
Quê nhà ở quận Tây Xuyên,
Cha làm tri phủ ở miền Hà Khê.
[...]
Hà Khê qua đó cũng gần,
Xin theo cùng tiếp đèn ơn cho chàng.
Gặp đây đương lúc giữa đàng,
Của tiền không có, bạc vàng cũng không.
Gẫm câu báo đức thù công,
Lấy chi cho phủ tấm lòng cùng người.”
Vân Tiên nghe nói liền cười:
“Làm ơn há dễ trông người trả ơn.
Này đà rõ đặng nguồn cơn,
Nào ai tính thiệt so hơn làm gì?
Nhớ câu kiến nghĩa bất vi⁽²⁾,
Làm người thế ấy cũng phi anh hùng.”

(Trích *Truyện Lục Vân Tiên*, Nguyễn Đình Chiểu, trong *Nguyễn Đình Chiểu toàn*

tập, tập I, NXB Đại học và THCN, Hà Nội, 1980)

***Chú thích:**

⁽¹⁾*Triệu Tử phá vòng Đương Dang* (Đương Dương): Triệu Vân, tên chữ là Tử Long, một tướng trẻ có tài của Lưu Bị, thời Tam quốc. Khi Lưu Bị bị quân Tào Tháo đánh đuổi, chạy đến Đương Dương (nay thuộc tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc), phải bỏ cả vợ con chạy về phía nam. Triệu Vân một mình phá vòng vây của Tào Tháo, bảo vệ con nhỏ của Lưu Bị.

⁽²⁾*Kiến nghĩa bất vi*: thấy việc nghĩa không làm.

Phần Trắc nghiệm: Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 8 (mỗi đáp án đúng 0,5 điểm)

Câu 1: Xác định thể thơ của văn bản trên.

- A. Hiện đại
- B. Tự do
- C. Lục bát
- D. 5 chữ

Câu 2: Xác định ngôi kể trong văn bản trên.

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ 3
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 3. Khi gặp cướp, Vân Tiên có thái độ và hành động gì?

- A. Run sợ và bỏ chạy
- B. Bình tĩnh, nói chuyện đạo lý, can ngăn bọn cướp không hại người
- C. Không chút run sợ, xông vào đánh tan bọn cướp
- D. Không quan tâm, coi như không có chuyện gì

Câu 4. Ý nào **nói không** đúng về hình ảnh bọn cướp hiện lên trong đoạn trích?

- A. Hung hăng, tàn ác
- B. Khoẻ mạnh, hào sảng
- C. Hiếu chiến, bạo ngược
- D. Chịu thất bại thảm hại

Câu 5. Từ nào là từ Hán Việt trong các từ sau?

- A. việc dữ
- B. truyền quân
- C. trả ơn
- D. bất vi

Câu 6. Lời của nhân vật Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga được trích dẫn theo cách nào?

- A. Trực tiếp
- B. Gián tiếp
- C. Vừa trực tiếp, vừa gián tiếp
- D. Đáp án khác

Câu 7. Bạn hiểu như thế nào về hai câu thơ sau?

*Nhớ câu kiến ngãi bất vi,
Làm người thế ấy cũng phi anh hùng*

- A. Người anh hùng là người không so đo, tính toán.
- B. Thấy việc nguy nan mà không ra tay giúp thì không phải bậc anh hùng.
- C. Người anh hùng hẳn thấy việc bất bình sẽ ra tay cứu giúp.
- D. Làm việc nghĩa mà đòi hỏi trả ơn thì không phải bậc anh hùng.

Câu 8. Qua đoạn thơ, nhân vật Vân Tiên đã bộc lộ phẩm chất gì?

- A. Hiếu thảo
- B. Trung thành
- C. Tự trọng
- D. Nghĩa hiệp

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 9: Chỉ ra và nêu hiệu quả của một biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*Vân Tiên tả đột hữu xông,
Khác nào Triệu Tử phá vòng Dương Dang.*

Câu 10: Qua hành động và lời nói của nhân vật Vân Tiên trong đoạn trích, bạn rút ra thông điệp ý nghĩa gì cho bản thân?

II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)

Anh/ Chị hãy viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá về chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích trên.

HIỆU TRƯỞNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2023
TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Trần Thị Ngọc Ly